|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH HÀ TĨNH**  Số: 425/TTr-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Hà Tĩnh, ngày 09 tháng 12 năm 2019* |

**TỜ TRÌNH**

**Về việc đề nghị thông qua Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại**

**Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015 và Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1724/SNV-CCVC ngày 06/12/2019, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ đối với công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. Cơ sở pháp lý**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

- Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế;

- Quyết định số 381/QĐ-TTg ngày 24/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh;

- Văn bản số 4614/BNV-TL ngày 23/9/2019 của Bộ Nội vụ về chế độ phụ cấp thu hút đối với công chức, viên chức, người lao động Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (sau khi có ý kiến của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại Văn bản số 3727/BLĐTBXH-QHLĐTL ngày 27/8/2019 và Bộ Tài chính tại Văn bản số 9908/BTC-NSNN ngày 23/8/2019);

- Các Văn bản: Số 5929/BNV-TL ngày 29/11/2019 của Bộ Nội vụ, số 14313/BTC ngày 25/11/2019 của Bộ Tài chính và số 5265/BLĐTBXH-QHLĐTL ngày 05/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về chính sách hỗ trợ đối với công chức, người lao động làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

**2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

*2.1. Thực trạng các Khu kinh tế*

Khu kinh tế Vũng Áng tỉnh Hà Tĩnh là Khu kinh tế ven biển, được thành lập theo Quyết định số 72/2006/QĐ-TTg ngày 03/4/2006 của Thủ tướng Chính phủ, với diện tích tự nhiên 22.781 ha, gồm các xã, phường: Kỳ Nam, Kỳ Phương, Kỳ Lợi, Kỳ Long, Kỳ Liên, Kỳ Thịnh, Kỳ Trinh, Kỳ Hà và Kỳ Ninh. Năm 2012, Khu kinh tế Vũng Áng là một trong 05 Khu kinh tế trọng điểm của cả nước được Thủ tướng Chính phủ quyết định cho phép tập trung nguồn lực đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2015 (Văn bản số 1231/TTg-KTTH ngày 17/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ). Hiện nay, Khu kinh tế Vũng Áng là một trong 08 khu kinh tế ven biển được ưu tiên để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 (Văn bản số 2021/TTg-KTTH ngày 09/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 162/2007/QĐ-TTg ngày 19/10/2007 của Thủ tướng Chính phủ; với diện tích tự nhiên trên 56.716 ha, gồm các xã miền núi Sơn Kim 1, Sơn Kim 2, Sơn Tây và thị trấn Tây Sơn của huyện Hương Sơn. Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo là một trong 08 khu kinh tế cửa khẩu được ưu tiên tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2013-2015, đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép tập trung nguồn lực đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2013 - 2015 (Văn bản số 2074/TTg-KTTH ngày 07/12/2012 của của Thủ tướng Chính phủ). Hiện nay, Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo là một trong 09 khu kinh tế cửa khẩu được ưu tiên để tập trung đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 - 2020 (Văn bản số 2236/TTg-KTTH ngày 08/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ). Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo được xác định là khu vực động lực phía Tây của tỉnh Hà Tĩnh, không những đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng phía Tây tỉnh Hà Tĩnh mà còn kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, củng cố quốc phòng, an ninh; giữ vững chủ quyền biên giới quốc gia, duy trì quan hệ hữu nghị với các tỉnh láng giềng khu vực biên giới Việt Nam - Lào.

Khu kinh tế Vũng Áng và Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo là các khu kinh tế thuộc các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh, là các khu vực cách xa trung tâm nhất của tỉnh Hà Tĩnh (hơn 100 km), địa hình, khí hậu khắc nghiệt (địa hình đồi núi, đất đai khô cằn, ảnh hưởng gió Lào…). Mặc dù đều thuộc danh mục các khu kinh tế được ưu tiên đầu tư phát triển nhưng do xuất phát điểm thấp nên đến thời điểm hiện tại điều kiện cơ sở hạ tầng của các Khu Kinh tế vẫn còn yếu kém, đặc biệt là các công trình thiết yếu như điện, nước, bệnh viện, dịch vụ văn hóa, vui chơi giải trí… Khu kinh tế Vũng Áng đến nay vẫn chưa có bệnh viện, hệ thống y tế chỉ dừng ở y tế các xã, phường; Khu kinh tế cửa khẩu Quốc tế Cầu Treo có điều kiện địa hình đồi núi phức tạp nên cơ sở hạ tầng (nhất là giao thông) và phúc lợi xã hội còn hết sức khó khăn.

*2.2. Thực trạng đời sống công chức làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh*

Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 381/QĐ-TTg ngày 24/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý Khu kinh tế Vũng Áng với Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với các khu công nghiệp, Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong các khu công nghiệp, Khu kinh tế Vũng Áng, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Thời gian qua, số lượng công chức làm việc tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh giảm nhiều do nghỉ hưu, chuyển công tác, thôi việc… Cụ thể: Từ năm 2015 - 2019 có 32 người nghỉ, trong đó: 07 người nghỉ hưu, 08 người thôi việc và 17 người chuyển công tác. Năm 2019, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh được giao: 50 biên chế công chức và 08 hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ. Số biên chế hiện có là: 38 công chức và 08 lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP (thiếu 12 biên chế công chức so với biên chế giao).

Số công chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh hầu hết là công chức trẻ, mức thu nhập thấp, trong đó số công chức có hệ số lương từ 3,0 trở xuống là 12/38 người (tương đương mức lương 5 triệu đồng/người/tháng). Đa số công chức có hộ khẩu và gia đình tại thành phố Hà Tĩnh, đến làm việc tại các Khu kinh tế cách xa gia đình trên 80 km, điều kiện công việc phải thường xuyên di chuyển bằng xe máy trong địa bàn đồi núi rộng hơn 50 km; do đó, mức thu nhập không đủ để trang trải cuộc sống sinh hoạt của cá nhân cũng như gia đình (hầu hết công chức mới lập gia đình và có con nhỏ). Trong khi đó, văn phòng làm việc lại đóng tại các địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh; cách xa trung tâm, điều kiện địa hình, khí hậu khắc nghiệt, gây khó khăn cho công chức trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện các chính sách của Nhà nước về hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các địa bàn khó khăn, công chức, người lao động làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thời gian qua đã được hưởng chế độ phụ cấp thu hút như sau: Hưởng phụ cấp thu hút bằng 50% mức lương ngạch, bậc, chức vụ trong 03 năm (từ cuối năm 2009 đến cuối 2012), tại Văn bản số 2322/TTg-KTTH ngày 26/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ; hưởng phụ cấp thu hút bằng 70% mức lương ngạch, bậc, chức vụ theo Nghị định số 116/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ trong 03 năm (từ năm 2013 đến tháng 02/2016); hưởng phụ cấp thu hút bằng 50% mức lương hiện hưởng cộng phụ cấp chức vụ lãnh đạo và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) trong 03 năm (từ tháng 07/2016 đến tháng 7/2019) theo quy định tại Thông tư liên tịch số 10/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính, tại Văn bản số 3281/BNV-TL ngày 12/7/2016 của Bộ Nội vụ. Tuy vậy, kể từ tháng 7/2019 việc áp dụng chế độ phụ cấp thu hút theo Văn bản số 3281/BNV-TL đã hết thời hạn và theo Thông tư liên tịch số 10/2005/TTLT-BNV-BLĐTBXH-BTC thì thời gian áp dụng hưởng phụ cấp thu hút của cán bộ, công chức, viên chức, lao động tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh không được gia hạn thêm.

Do đó, việc tạo điều kiện và xây dựng chế độ hỗ trợ đối với công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh là cần thiết, đặc biệt trong tình hình đội ngũ công chức làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh còn thiếu cả về số lượng và chất lượng (nhất là đội ngũ cán bộ có năng lực, kinh nghiệm làm việc).

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích**

Góp phần hỗ trợ đời sống vật chất và tinh thần đối với công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; tạo điều kiện cho công chức, người lao động ổn định thu nhập, yên tâm công tác. Ngoài ra, nhằm thu hút, khuyến khích người lao động đến làm việc tại Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh.

**2. Quan điểm**

- Thực hiện đảm bảo quy định của Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước.

- Phù hợp với thực trạng, tình hình đầu tư phát triển và đóng góp của các Khu kinh tế đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; đồng thời, phù hợp với thực tế điều kiện làm việc và đời sống công chức, người lao động làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT**

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về chế độ hỗ trợ đối với công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng: Công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Văn phòng, các phòng chuyên môn, Văn phòng đại diện tại Khu kinh tế cửa khẩu Cầu Treo thuộc cơ quan Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh (trừ trường hợp công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh nhưng không làm việc tại địa bàn Khu kinh tế Vũng Áng hoặc Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Cầu Treo).

**IV. QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ HỖ TRỢ ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP LÀM VIỆC TẠI BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**

Bộ Tài chính có Văn bản số 14313/BTC-NSNN ngày 25/11/2019, Bộ Nội vụ có Văn bản số 5929/BNV-TL ngày 29/11/2019 và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Văn bản số 5265/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 05/12/2019 về việc cho ý kiến về chính sách hỗ trợ đối với công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, theo đó, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thống nhất chủ trương ban hành chính sách hỗ trợ cho công chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Riêng đối với thời gian áp dụng chính sách, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp để quy định thời gian áp dụng chế độ hỗ trợ đến thời điểm thực hiện chế độ tiền lương mới (đến năm 2021) và Bộ Tài chính thống nhất theo phương án trình của Ủy ban nhân dân tỉnh (thời gian áp dụng 05 năm). Sau khi cân nhắc, Ủy ban nhân dân đề nghị thời gian hỗ trợ không quá 05 năm như ý kiến góp ý của Bộ Tài chính, để tạo điều kiện hỗ trợ cho công chức, người lao động tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh yên tâm công tác; cụ thể như sau:

1. Áp dụng mức hỗ trợ bằng 50% tiền lương hiện hưởng, bao gồm: Mức lương chức vụ, ngạch, bậc và phụ cấp chức vụ lãnh đạo, phụ cấp thâm niên vượt khung, nếu có.

2. Thời gian hỗ trợ: 05 năm tính từ ngày Nghị quyết có hiệu lực thi hành

3. Khuyến khích áp dụng chế độ hỗ trợ quy định tại khoản 1 và khoản 2 mục này đối với viên chức, lao động hợp đồng theo quy định của pháp luật hiện hành làm việc tại các đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh trên cơ sở đơn vị tự đảm bảo nguồn chi trả, ngân sách không hỗ trợ.

**V. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện chế độ hỗ trợ đối với công chức; lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP do ngân sách tỉnh đảm bảo theo phân cấp hiện hành, được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Hà Tĩnh.

*(Gửi kèm Báo cáo đánh giá tác động của chính sách, Báo cáo đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách và Dự thảo Nghị quyết).*

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận***:  - Như trên;  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;  - Đại biểu HĐND tỉnh;  - Các Ban HĐND tỉnh;  - Chánh VP, các Phó Văn phòng;  - Lưu: VT, TKTH, NC1. | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  **Đặng Quốc Vinh** |